

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 91/2024/HS-ST
Ngày: 14/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hằng**

Bà **Nguyễn Thị Thùy**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Trọng Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với:

- Bị cáo **Đặng Thị D**, sinh năm: 1984, Tại: Nghệ An; Nơi thường trú: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Nấu ăn; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Con ông **Đặng Văn N** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị T**; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Văn Đ**, Luật sư **Đặng Văn T1** - Công ty L2 thuộc đoàn Luật sư thành phố H; Địa chỉ: Số D (tầng A), đường E, KP2, phường A, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

- Bị hại: Cháu **Phạm Nhã L**, sinh năm: 2020 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông **Phạm Văn T2**, sinh năm: 1996 (Cha bị hại); Có mặt.

Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 2000 (Mẹ bị hại); Có mặt.

Địa chỉ: **Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư **Nguyễn Hồng H** – Công ty L3 thuộc đoàn Luật sư thành phố H; Địa chỉ: **Phòng C N3 ngõ A đường H, phường N, Quận C, thành phố Hà Nội**; Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ **Nhóm trẻ tư thực Thiên Ân**

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Phạm Thị T3**, sinh năm: 1989 – Chủ nhóm trẻ tư thực **Thiên Ân**; Địa chỉ: **Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**; Có mặt.

+ Bà **Trương Thị K**, sinh năm: 1982; Địa chỉ: **Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận**; Có mặt.

- **Người làm chứng:** Bà **Đoàn Thị L1**, sinh năm: 1977; Địa chỉ: **Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/6/2023, bà **Nguyễn Thị P** chở con gái là **Phạm Nhã L**, sinh năm: 2020 đến Nhóm trẻ tư thực T, ngụ tại thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để gửi trẻ. Đây là nhóm trẻ tư thực đã được Ủy ban nhân dân xã N cho phép hoạt động. Tại nhóm trẻ tư thực Thiên Ân lúc này có bị cáo **Đặng Thị D** làm nhiệm vụ đón nhận trẻ do các phụ huynh đưa đến gửi và trông coi, giữ trẻ còn bà **Đoàn Thị L1** đảm nhận nhiệm vụ nấu ăn cho trẻ.

Khi bà **P** chở cháu **L** đến thì bị cáo **D** là người ra tiếp nhận rồi đưa cháu **L** vào khu vực khuôn viên của nhà trẻ để quản lý, trông coi. Sau đó bị cáo **D** vẫn tiếp tục đón các cháu bé khác khi phụ huynh đưa đến gửi trẻ. Do cháu **L** lần đầu tiên được mẹ đưa đến gửi nên khi vào trong khuôn viên sân của nhà trẻ, cháu **L** không chịu vào nên bị cáo **D** để cháu **L** chơi ở nhà bóng trong khuôn viên sân của nhà trẻ. Tuy nhiên khi phụ huynh đến gửi trẻ, bị cáo **D** ra tiếp nhận nhưng sau đó quên không đóng cửa ra vào dẫn đến cháu **L** tự đi ra khỏi cửa và đi xuống dưới hồ chứa nước cách khuôn viên nhà trẻ 70m và cháu **L** bị ngã xuống hồ chứa nước tử vong. Đến khoảng 09 giờ 45 phút khi bà **Đoàn Thị L1** đang nấu ăn ở dưới bếp, bị cáo **D** trông coi các cháu bé ở trong nhà và đi xếp bàn ghế để

chuẩn bị cho các cháu bé ăn uống. Lúc này, bị cáo **D** không thấy cháu **L** chơi ở khu vực nhà bóng nữa nên chạy đi tìm thì phát hiện cháu **L** ngã xuống hồ chứa nước ở phía dưới cổng thì bị cáo **D** hô hoán, đi gọi người đến giúp. Sau đó, người dân xung quanh đến vớt cháu **L** lên bờ và sơ cứu cho cháu **L** rồi đưa đến trạm y tế xã **N** để cấp cứu, nhưng cháu **L** đã tử vong.

Tại kết luận giám định số 107-23/KLGĐTT-PYLĐ ngày 31/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh **L** kết luận nguyên nhân tử vong của **Phạm Nhã L** là phù phổi cấp do ngạt nước.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **L** xác định nhóm trẻ tư thục **Thiên Ân** là do bà **Phạm Thị T3** đứng ra xin thành lập và làm chủ của nhóm trẻ từ ngày 10/8/2019 và đã được Ủy ban nhân dân xã **N** cho phép hoạt động. Từ tháng 11/2020, bà **T3** đi học tại thành phố Hồ Chí Minh nên đã giao toàn bộ việc quản lý Nhóm trẻ cho bà **Trương Thị K** để bà **K** quản lý, trông coi nhóm trẻ tư thục này (hai bên có làm hợp đồng viết tay với nhau). Bà **K** trước khi đi **P** đã bàn giao lại công việc cho bà **L1** và bị cáo **D**, tuy nhiên không nói cụ thể ai làm việc gì, giao cho ai mà chỉ dặn bà **L1** và bà **D** trông coi nhóm trẻ. Việc trông coi trẻ trước đây vẫn do bà **L1** đảm nhiệm và bị cáo **D** nấu ăn, việc hai người tự ý đổi vị trí cho nhau khi bà **K** không có mặt tại nhóm trẻ, bà **K** không biết về việc bị cáo **D** tiếp nhận trẻ. Bị cáo **D** ký kết hợp đồng lao động với bà **T3** là nhóm trưởng của nhóm trẻ tư thục **Thiên Ân** với công việc là trực tiếp chăm sóc và giáo dục trẻ, thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều lệ trường Mầm non với thời hạn 01 năm kể từ ngày 01/8/2022 (đến ngày xảy ra sự việc là 05/6/2023 hợp đồng vẫn còn hiệu lực). Tuy nhiên, trên thực tế thì bị cáo **D** làm công việc nấu ăn vì bị cáo **D** không có bằng cấp liên quan đến giáo dục mầm non. Bà **L1** ký kết hợp đồng lao động với bà **T3** là nhóm trưởng của nhóm trẻ tư thục **Thiên Ân** với công việc là trực tiếp chăm sóc và giáo dục trẻ, thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều lệ trường Mầm non với thời hạn 01 năm kể từ ngày 01/8/2022 (đến ngày xảy ra sự việc là 05/6/2023 hợp đồng vẫn còn hiệu lực) làm nhiệm vụ dạy và trông coi trẻ. Tuy nhiên, đến ngày 05/6/2023 thì đổi nhiệm vụ với bị cáo **D**. Do đó, ngày 05/6/2023, bị cáo **D** là người có nhiệm vụ tiếp đón trẻ và trông coi trẻ, bị cáo **D** nhận cháu **L** từ bà **P** (mẹ ruột của cháu **L**), để cháu **L** chơi ở khu vực sân. Sau đó, không đóng cửa ra vào của khu vực giữ trẻ, không trông coi cháu dẫn đến cháu **L** đã tự ý đi ra khỏi khuôn viên giữ trẻ và ngã xuống ao dẫn đến tử vong.

Quá trình điều tra, bị cáo **D** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa và khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại số tiền 400.000.000đồng, gia đình bị hại đã có đơn bãi nại đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố **Đặng Thị D** ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử về tội: “*Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp*” theo quy định tại khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Đặng Thị D** về tội: “*Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 129; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Đặng Thị D** từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đồng ý với tội danh, quan điểm luận tội của viện kiểm sát, khẳng định việc truy tố là đúng người đúng tội, đúng hành vi. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, để cân nhắc áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại khẳng định thống nhất về tội danh, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và việc đề xuất hình phạt cho bị cáo. Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo và giữ nguyên việc bãi nại cho bị cáo. Tuy nhiên, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại giữ nguyên yêu cầu điều tra, xác minh làm rõ có hay không có người khác dẫn bị hại ra khỏi khu vực trường học dẫn đến cái chết của bị hại để tránh bỏ lọt tội phạm, vì sao dữ liệu trích xuất cammera thể hiện thời gian bị hại đi ra ngoài không trùng khớp với thời gian bị hại được gửi giữ tại trường; Yêu cầu làm rõ bị hại chết từ khi nào vì sao trên trán bị hại có thương tích; Yêu cầu làm rõ vai trò và xử lý trách nhiệm của chủ nhóm trẻ tư thục **Thiên Ân** cũng như trách nhiệm của bà **Trương Thị K** khi được giao quản lý **cơ sở G**. Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố đã vi phạm

ng nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không thông báo cho người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại tham gia tố tụng cùng với gia đình bị hại nên ảnh hưởng đến quyền tiếp cận hồ sơ của Luật sư cũng như người đại diện hợp pháp cho bị hại. Đồng thời, yêu cầu xác định lại tư cách tham gia tố tụng của bà **Trương Thị K** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **công an huyện L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện L**, Kiểm sát viên thì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng không có thắc mắc, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng quá trình điều tra, truy tố đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không thông báo cho người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại tham gia tố tụng nên ảnh hưởng đến quyền tiếp cận hồ sơ của Luật sư, người đại diện hợp pháp cho bị hại. Qua xem xét thì Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự, nhưng trong hồ sơ không thể hiện việc thông báo cho người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại tham gia tố tụng cùng là có vi phạm thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, việc vi phạm không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án, có vi phạm thủ tục tố tụng, nhưng không xâm hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Đối với yêu cầu của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại cho rằng cần xác định tư cách tham gia tố tụng của bà **Trương Thị K** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở nên cần xác định lại bà **K** là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, vấn đề này không lớn và bà **K** có mặt tại phiên tòa nên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo **Đặng Thị D** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận

tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/6/2023, bị cáo **D** là người có nhiệm vụ tiếp đón trẻ và trông coi trẻ, bị cáo nhận cháu **L** từ bà **Nguyễn Thị P** (mẹ ruột của cháu **L**), để cháu **L** chơi ở khu vực sân. Trong thời gian trẻ đang được gửi giữ, chịu sự quản lý của nhà trường nhưng bị cáo đã không đóng cửa ra vào của khu vực giữ trẻ, không trông coi cháu dẫn đến cháu **L** tự ý rời khỏi khuôn viên trường học và xảy ra tai nạn. Tại kết luận giám định số 107-23/KLGĐTT-PYLĐ ngày 31/7/2023 của **Trung tâm pháp y tỉnh L** kết luận nguyên nhân tử vong của cháu **L** là phù phổi cấp do ngạt nước. Như vậy, bị cáo đã thực hiện không đúng những quy tắc về việc đảm bảo an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường theo quy định Khoản 3, điều 28 – Điều lệ trường mầm non (*Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GI*) dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Đặng Thị D** phạm tội “*Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp*” tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 129 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi vô ý, bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo ký kết hợp đồng lao động với công việc là trực tiếp chăm sóc và giáo dục trẻ, thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều lệ trường Mầm non với thời hạn 01 năm. Trên thực tế thì bị cáo làm công việc nấu ăn. Còn bà **L1** ký kết hợp đồng lao động với công việc là trực tiếp chăm sóc và giáo dục trẻ, thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều lệ trường Mầm non với thời hạn 01 năm kể từ ngày 01/8/2022 làm nhiệm vụ dạy và trông coi trẻ. Các bên thừa nhận ngày 05/6/2023 bà **L1** ốm nên bà **L1** và bị cáo tự nguyện thỏa thuận đổi nhiệm vụ cho nhau nên bị cáo trực tiếp đón trẻ, trông trẻ. Mặc dù bị cáo không có bằng cấp về giáo dục mầm non nhưng bị cáo thừa nhận bị cáo đi tu theo nhà dòng và có được đào tạo kỹ năng để trông giữ trẻ, trước đó bị cáo đã làm nhiệm vụ trong trẻ một thời gian và bị cáo làm việc tại nhóm trẻ Thiên Ân từ năm 2021, đã nhiều lần bị cáo thực hiện nhiệm vụ tiếp đón trẻ và trông coi trẻ nên bị cáo biết rõ quy tắc, cách thức, nhiệm vụ đón trẻ, trông coi trẻ theo quy định nhưng do bị cáo bất cẩn không đóng cửa ra vào để

cháu **L** đi ra ngoài, hậu quả dẫn đến việc cháu **L** bị ngã xuống hồ chứa nước tử vong. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã chủ động khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và được người đại diện hợp pháp cho bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, việc bị cáo vô ý gây ra là tổn thất, mất mát lớn cho gia đình ông **T2**, bà **P**. Tuy nhiên, tại phiên tòa, gia đình ông **T2**, bà **P** và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại cũng tha thiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản thân bị cáo là phụ nữ, là người đi tu theo nhà dòng, công việc của bị cáo một phần mang tính chất thiện nguyện, hỗ trợ người dân tại địa phương nên hơn ai hết bị cáo không mong muốn xảy ra sự việc đáng tiếc nêu trên. Khi sự việc xảy ra, mặc dù có hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo đã cùng với chủ nhóm trẻ cố gắng bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 400.000.000đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Hiện nay bị cáo vẫn đang phục vụ tại nhóm trẻ tư thục **T**, việc bị cáo bị đưa ra xét xử ngày hôm nay đã là bài học đắt giá đối với bị cáo nên cần tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tiếp tục cống hiến, thiện nguyện giúp đỡ người dân để chuộc lại lỗi lầm của mình. Bị cáo

phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2022/VBHN - TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 129 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt cấm hành nghề. Tuy nhiên, nghề nghiệp chính của bị cáo là nấu ăn và theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo là vô ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, đại diện nhóm trẻ tư thực **Thiên Ân** và bị cáo đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng). Tại phiên tòa, ông **Phạm Văn T2**, bà **Nguyễn Thị P** là bố mẹ đẻ của cháu **Phạm Nhã L** khẳng định đã nhận số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng) và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[9]. Đối với yêu cầu của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hai yêu cầu làm rõ vai trò và xử lý trách nhiệm hành chính của chủ nhóm trẻ tư thực **Thiên Ân** là bà **Phạm Thị T3** cũng như trách nhiệm của bà **Trương Thị K** khi được bà **T3** giao quản lý cơ sở giáo dục đã buông lỏng trong quản lý. Qua xem xét thì Hội đồng xét xử xét thấy bà **Phạm Thị T3** là chủ nhóm trẻ tư thực **Thiên Ân**, khi có công việc đi khỏi trường thì bà **T3** ủy quyền cho bà **Trương Thị K** quản lý nhóm trẻ. Khi xảy ra sự việc bà **T3** và bà **K** không có mặt tại nhóm trẻ. Công việc hoạt động tại nhóm trẻ đã giao cho bị cáo **D** và bà **L1** thực hiện. Sự việc xảy ra là lỗi vô ý do sự bất cẩn của bị cáo **D** gây ra. Đồng thời việc hoạt động của nhóm trẻ này là đúng quy định, đã được sự cho phép Ủy ban nhân dân xã **N**. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với chủ nhóm trẻ tư thực **Thiên Ân** và bà **K** nhưng Công an huyện **L** cũng đã gửi văn bản kiến nghị đến Ủy ban nhân dân xã **N** theo quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[10] Đối với việc người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu điều tra, xác minh làm rõ có hay không có người khác dẫn bị hại ra khỏi khu vực trường học dẫn đến cái chết của bị hại để tránh bỏ lọt tội phạm. Vì sao dữ liệu trích xuất cammera thể hiện thời gian bị hại đi ra ngoài không trùng khớp với thời gian bị hại được gửi giữ tại trường; Yêu cầu điều tra, xác minh làm rõ bị hại chết từ khi nào vì sao trên trán bị hại có thương tích thì:

Tại phiên tòa, vợ chồng ông T2, bà P và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại yêu cầu không trình chiếu dữ liệu trích xuất cammera tại nhóm trẻ Thiên Ân vào ngày 05/6/2023. Qua xem xét dữ liệu trích xuất cammera thì Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian trong dữ liệu Camera không trùng khớp với thời gian xảy ra sự việc nhưng ngày 05/6/2023 là ngày đầu tiên cháu L đi đến lớp học, chỉ một thời gian ngắn sau khi cháu L được gửi đã xảy ra sự việc nên không còn đoạn cammera ghi hình nào khác liên quan đến cháu L, đoạn cammera phản ánh đúng bản chất sự việc như cáo trạng mô tả. Sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo cùng bà L1 đã nhờ những người xung quanh cứu giúp thì tại bút lục 98, 99 thể hiện ông Nguyễn Văn U, ông Nguyễn Văn M là người trực tiếp vớt cháu bé lên, hô hấp cấp cứu cho cháu, sau khi kiểm tra hơi thở thì thấy cháu ngừng thở nên lau người và thay quần áo cho cháu sau đó đưa xuống trạm y tế xã N.

Quá trình khám nghiệm hiện trường tại ao nước nơi cháu L té xuống thì ao có kích thước 8,2m x 7,5m được lót bằng bạt màu đen, bờ ao cách mặt nước 1,1m, từ mặt nước đến đáy ao sâu 1,2m, tại bờ ao có vết sạt lở đất, cỏ bị đổ rạp còn mới. Kết luận khám nghiệm tử thi của cháu L tại các đầu móng tay dính bùn đất. Kết luận giám định thì nguyên nhân tử vong của cháu L là phù phổi cấp do ngạt nước chứ không phải do thương tích khác gây ra. Đồng thời, người đưa cháu bé lên bờ cũng khẳng định khi vớt cháu bé lên thì tại ao nước có quả bóng bay là phù hợp với đoạn cammera thể hiện cháu bé đi ra khỏi cổng trường một mình và trên tay cầm quả bóng bay, không còn ai khác đi cùng cháu bé ra khỏi khu vực trường học.

[11]. Đối với bà Đoàn Thị L1 vào ngày xảy ra sự việc bà L1 làm nhiệm vụ nấu ăn tại nhóm trẻ tư thục Thiên Ân, không đảm nhận nhiệm vụ trông giữ trẻ đồng thời không trực tiếp đón cháu Phạm Nhã L khi gia đình đến gửi trẻ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà L1 nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[12] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Thị D** phạm tội: *Vô ý làm chết người do vi phạm quy tắc nghề nghiệp*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 129, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Thị D** 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2024).

Giao bị cáo **Đặng Thị D** cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại **Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019**.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Đặng Thị D** phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/6/2024) bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang

